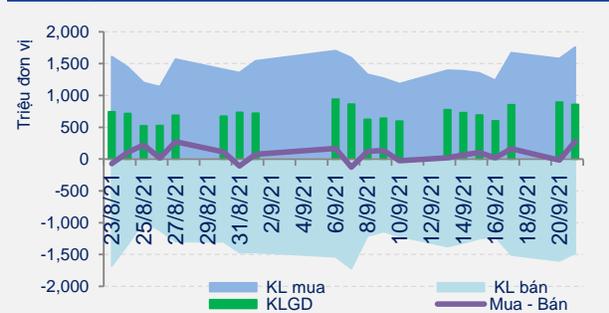
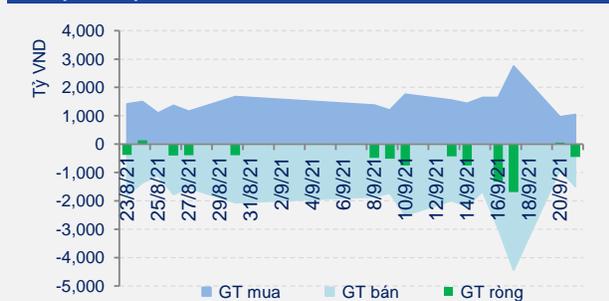


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/9/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,339.84	358.98
% Thay đổi	↓ -0.79%	↑ 0.03%
KLGD (CP)	856,737,614	201,901,721
GTGD (tỷ đồng)	23,202.44	4,034.00
Tổng cung (CP)	1,478,958,800	243,566,900
Tổng cầu (CP)	1,759,617,500	248,316,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,398,300	1,081,821
KL mua (CP)	25,310,800	713,183
GT mua (tỷ đồng)	1,044.60	9.26
GT bán (tỷ đồng)	1,494.06	25.93
GT ròng (tỷ đồng)	(449.46)	(16.67)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.64%	23.6	3.8	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.17%	19.4	3.0	12.2%
Dầu khí	↑ 0.68%	15.8	1.8	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.65%	-	4.7	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.62%	18.2	2.6	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.05%	21.1	4.2	8.3%
Ngân hàng	↓ -0.93%	11.6	2.4	15.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.55%	13.3	2.8	21.6%
Tài chính	↓ -1.10%	17.3	3.4	31.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.39%	15.2	2.5	2.1%
VN - Index	↓ -0.79%	16.6	2.9	
HNX - Index	↑ 0.03%	19.3	4.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp. Cụ thể, VN-Index giảm 10,64 điểm (-0,79%) xuống 1.339,84 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 169 mã tăng, 36 mã tham chiếu, 279 mã giảm. HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,03%) lên 358,98 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 162 mã tăng, 45 mã tham chiếu, 117 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn trong phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 1 tỷ cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 25.572 tỷ đồng. Hầu hết các nhóm ngành như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dược phẩm, thủy sản... đều có diễn biến kém tích cực trong phiên hôm nay. Trong khi đó, dòng tiền có xu hướng đổ vào các cổ phiếu đầu khí giúp nhiều mã ngược dòng tăng khá tốt như PVD (+6,4%), PVS (+4,1%), PVB (+0,7%), PVC (+2,8%), PVT (+1%), PGS (+1,7%)... Bên cạnh đó, nhóm thép cũng thu hút dòng tiền với nhiều mã tăng như HSG (+3,8%), NKG (+4,5%), TLH (+0,9%), VGS (+0,8%)...; hay nhóm xi măng với BCC (+2%), HOM (+6,2%), BTS (+9,6%)... Ngoài ra, một số cổ phiếu lớn cũng có giao dịch tích cực trong phiên hôm nay như BVH (+3,3%), MSN (+0,3%), REE (+0,6%), VNM (+0,1%), MWG (+0,7%), VIB (+2,6%), DGC (+6,2%)... giúp thu hẹp mức giảm của thị trường chung. Nhóm cổ phiếu penny tiếp tục thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng mạnh như DLG (+6,9%), ITA (+3,8%), SJF (+6,9%), HAI (+4,2%), DRH (+6,6%), JVC (+7%), OGC (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến tiêu cực của chứng khoán Mỹ đêm trước đó đã có tác động không mấy tích cực đến thị trường Việt Nam trong phiên hôm nay khiến VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản vẫn trên mức trung bình. Rất may là lực cầu bắt đáy đã xuất hiện trong phiên chiều để thu hẹp mức giảm. Tuy nhiên, việc khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng 450 tỷ đồng trên hai sàn đã tạo nên phần nào áp lực điều chỉnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, việc VN-Index đánh mất ngưỡng 1.350 điểm khiến cho xu hướng xấu đi đôi chút nhưng hy vọng để hồi phục lại là vẫn còn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/9, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.350 điểm nếu như vùng hỗ trợ trong khoảng 1.320-1.330 điểm (MA20-50) được giữ vững. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể tiếp tục canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa nên mua vào ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/9/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch phiên hôm nay do chịu áp lực bán trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.324,82 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 10,64 điểm (-0,79%) xuống 1.339,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.400 đồng, VCB giảm 1.600 đồng, VIC giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC tăng 9.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ chịu áp lực bán trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 354,3 điểm. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 359,47 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,03%) lên 358,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.100 đồng, IDJ tăng 2.600 đồng, TIG tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 443 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,2 triệu cổ phiếu. FUEVFVND là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 162,4 tỷ đồng tương ứng với 6,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 97,1 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 86,4 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 369 nghìn cổ phiếu. VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 37 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên. Kết hợp với mẫu hình nền trong phiên hôm nay thì có thể thấy là áp lực bán ra tương đối mạnh nhưng cầu bắt đáy đã xuất hiện về cuối phiên.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với phiên giảm thứ hai liên tiếp thì VN-Index đã đánh mất ngưỡng tâm lý 1.350 điểm khiến cho xu hướng hiện tại trở nên xấu hơn. Tuy nhiên, nếu có thể duy trì được vùng hỗ trợ trong khoảng 1.320-1.330 điểm (MA20-50) thì khả năng hồi phục là vẫn còn.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu đánh mất vùng hỗ trợ trong khoảng 1.320-1.330 điểm (MA20-50) thì VN-Index có thể hướng về ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/9, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.350 điểm nếu như vùng hỗ trợ trong khoảng 1.320-1.330 điểm (MA20-50) được giữ vững.



TIN TRONG NƯỚC

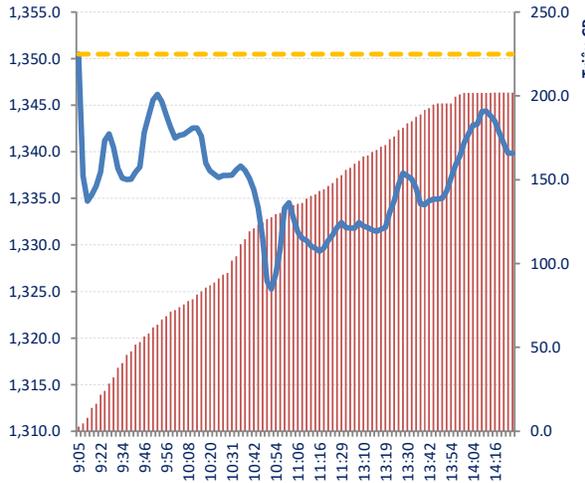
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,7 - 57,5 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 21/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.134 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

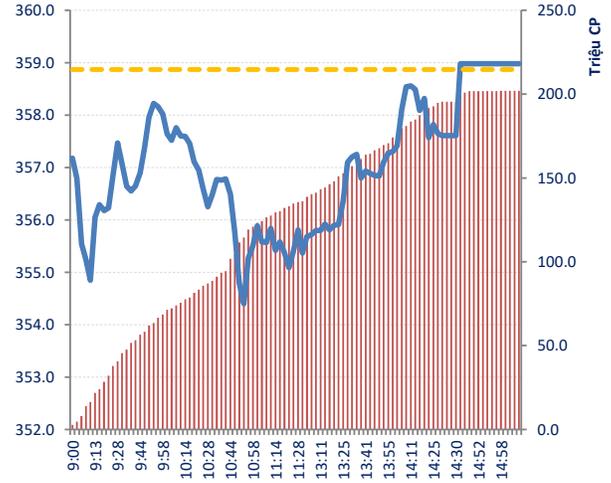
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,95 USD/ounce tương ứng với 0,11% lên 1.761,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,079 điểm tương ứng 0,08% xuống 93,183 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1728 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3683 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,66 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,2 USD/thùng tương ứng với 1,71% lên 71,42 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/9, Dow Jones giảm 614,41 điểm tương đương 1,78% xuống 33.970,47 điểm. Nasdaq giảm 330,07 điểm tương đương 2,19% xuống 14.713,9 điểm. Nasdaq Composite giảm 75,26 điểm tương đương 1,7% xuống 4.357,73 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

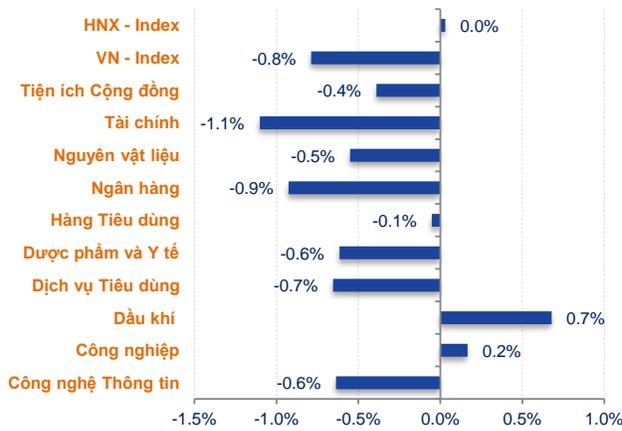
KLGD và VN-Index trong phiên



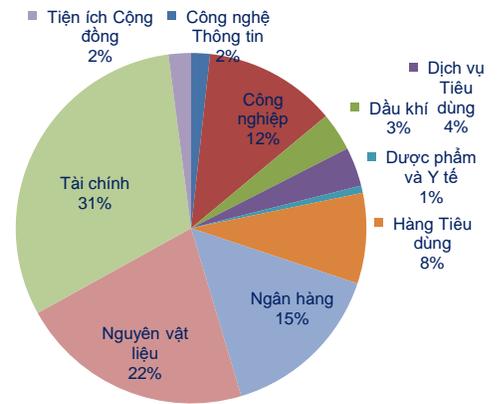
KLGD và HNX-Index trong phiên



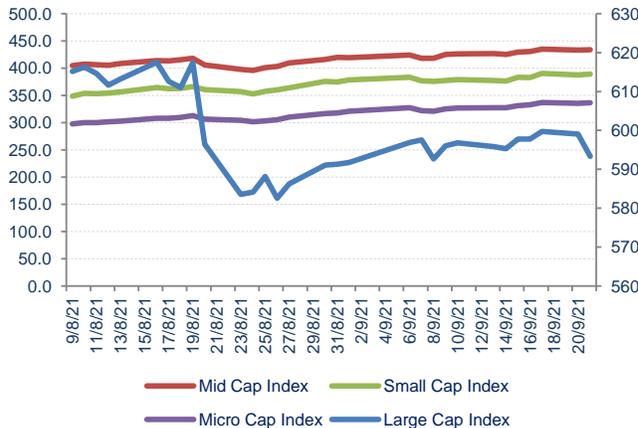
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



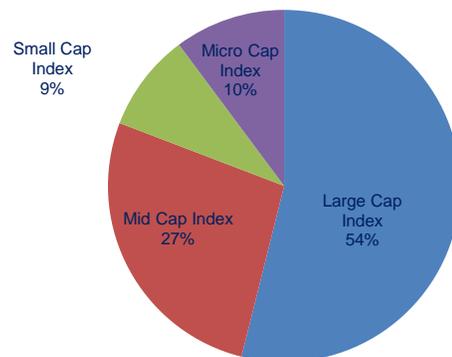
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	1,108,900	FUEVFNVD	6,314,000
2	FUESSVFL	1,003,100	STB	2,504,700
3	KBC	844,100	E1VFN30	2,348,000
4	VNM	843,300	HPG	1,913,800
5	HSG	783,700	VIC	1,081,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	188,300	VNR	177,008
2	PVG	79,900	HUT	155,000
3	PV2	45,000	ACM	67,300
4	PPS	24,000	ITQ	57,300
5	CTP	16,400	DXP	39,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	51.30	50.80	↓ -0.97%	29,747,000
ITA	7.61	7.90	↑ 3.81%	27,628,100
DLG	3.63	3.88	↑ 6.89%	26,174,500
SCR	12.50	13.35	↑ 6.80%	25,298,300
HNG	8.08	8.14	↑ 0.74%	21,542,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.00	26.50	↓ -1.85%	21,768,883
PVS	27.00	28.10	↑ 4.07%	14,768,723
HUT	9.20	9.60	↑ 4.35%	9,237,334
KLF	4.60	4.80	↑ 4.35%	8,453,525
TVC	17.00	18.00	↑ 5.88%	8,302,864

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	70.00	74.90	4.90	↑ 7.00%
SHA	7.43	7.95	0.52	↑ 7.00%
PDN	90.20	96.50	6.30	↑ 6.98%
NHA	31.50	33.70	2.20	↑ 6.98%
JVC	7.17	7.67	0.50	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCT	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
TTH	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TC6	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
SDU	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
CAN	31.20	34.30	3.10	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	67.20	62.50	-4.70	↓ -6.99%
AGM	41.55	38.65	-2.90	↓ -6.98%
NVT	10.05	9.35	-0.70	↓ -6.97%
LEC	14.90	13.90	-1.00	↓ -6.71%
ST8	11.45	10.70	-0.75	↓ -6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	49.50	44.60	-4.90	↓ -9.90%
HEV	19.30	17.50	-1.80	↓ -9.33%
LCD	6.80	6.20	-0.60	↓ -8.82%
DPC	24.60	22.50	-2.10	↓ -8.54%
BDB	11.90	10.90	-1.00	↓ -8.40%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	29,747,000	39.5%	5,614	9.1	3.1
ITA	27,628,100	3250.0%	187	40.8	0.7
DLG	26,174,500	-22.4%	(1,948)	-	0.4
SCR	25,298,300	5.8%	770	16.2	0.9
HNG	21,542,900	-1.3%	(102)	-	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,768,883	15.7%	2,045	13.2	2.0
PVS	14,768,723	4.4%	1,187	22.7	1.0
HUT	9,237,334	-10.1%	(1,121)	-	0.9
KLF	8,453,525	0.0%	4	1,123.0	0.4
TVC	8,302,864	24.2%	4,306	3.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 7.0%	13.1%	6,848	10.2	1.3
SHA	↑ 7.0%	6.8%	824	9.0	0.6
PDN	↑ 7.0%	28.5%	9,893	9.1	2.5
NHA	↑ 7.0%	8.4%	851	37.0	3.1
JVC	↑ 7.0%	-15.4%	(681)	-	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PCT	↑ 10.0%	4.5%	577	13.9	0.6
TTH	↑ 10.0%	-1.6%	(179)	-	0.5
TC6	↑ 10.0%	-4.5%	(459)	-	1.6
SDU	↑ 10.0%	0.0%	8	1,097.8	0.5
CAN	↑ 9.9%	8.9%	2,253	13.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	1,108,900	36.9%	7,784	10.3	3.5
UESSVF	1,003,100	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	844,100	7.0%	1,680	24.4	1.5
VNM	843,300	31.9%	5,109	17.4	5.4
HSG	783,700	48.3%	7,823	5.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	188,300	0.0%	4	1,123.0	0.4
PVG	79,900	3.9%	515	25.6	1.0
PV2	45,000	0.4%	23	206.0	0.7
PPS	24,000	11.2%	1,375	8.7	1.0
CTP	16,400	1.5%	183	32.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	369,404	20.6%	5,533	18.0	3.5
VHM	347,914	36.9%	7,784	10.3	3.5
VIC	329,912	4.5%	1,600	54.2	2.3
HPG	229,461	39.5%	5,614	9.1	3.1
VNM	185,379	31.9%	5,109	17.4	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	78,680	33.9%	6,555	34.3	13.8
SHB	51,990	15.7%	2,045	13.2	2.0
VCS	19,152	42.1%	10,726	11.2	4.5
BAB	17,247	7.8%	876	26.1	2.0
IDC	14,130	11.3%	1,683	28.0	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	2.48	0.6%	60	132.8	0.8
FTS	2.43	22.7%	3,591	17.8	3.7
KMR	2.30	2.0%	201	42.9	0.8
FIT	2.27	3.4%	544	26.3	0.8
VDS	2.25	31.0%	3,666	9.3	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	3.22	22.8%	2,051	9.8	1.9
HBS	3.14	1.2%	140	91.1	1.1
ART	3.11	0.3%	32	316.3	0.9
WSS	2.78	8.7%	885	13.7	1.1
MBS	2.77	17.0%	1,989	17.3	3.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
